

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36KT2 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 121016420302 - Nguy ấ n L ấ k t ấ n H c km : HK01

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T ấ N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 50.00%	ấ I M THI	QUY TS : 50.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3642012098	36KT2	Tr nh ấ nh C ấ ng	09/03/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
2	3642010349	36KT2	B ấ i Th Di m	28/08/1994				8.0			2.7	1.4	0.0	0.0	1.3	
3	3642012118	36KT2	Lê Thanh Duy	25/07/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
4	3642012059	36KT2	V ấ Hu nh Thanh Duy	12/02/1994				3.0			1.0	0.5	0.0	0.0	0.5	
5	3642010396	36KT2	Hu nh C ấ ng H u	27/09/1994				3.0			1.0	0.5	4.0	2.0	2.5	
6	3642010505	36KT2	Tr n Th Hi n	09/04/1994				6.0			2.0	1.0	0.0	0.0	1.0	
7	3642012057	36KT2	Hu nh V ấ Hi u	05/08/1994				4.0			3.3	1.7	0.0	0.0	1.7	
8	3642010532	36KT2	Tr n Kim Hoa	29/03/1994				4.0			2.0	1.0	5.0	2.5	3.5	
9	3642010508	36KT2	Tr n Th Ho ấ i	03/06/1994				3.0			1.7	0.9	3.0	1.5	2.3	
10	3642010407	36KT2	Nguy n B ấ o Ho ấ ng	17/03/1994				2.0			0.7	0.4	3.0	1.5	1.8	
11	3642010469	36KT2	B ấ i Th Hu	15/03/1994				7.0			5.0	2.5	6.0	3.0	5.5	
12	3642012079	36KT2	Tr ấ ng Nguy n Kim H ấ ng	01/10/1994				1.0			2.3	1.2	0.0	0.0	1.2	
13	3642012088	36KT2	Nguy n Th H ấ ng Li ấ n	09/04/1994				5.0			3.7	1.9	8.0	4.0	5.8	
14	3642012102	36KT2	Nguy n Ho ấ ng Linh	29/10/1993				5.0			3.7	1.9	7.0	3.5	5.3	
15	3642012097	36KT2	B ấ i Th Ng c Ly	11/04/1994				5.0			2.3	1.2	6.0	3.0	4.2	
16	3642012049	36KT2	Ph m Th Mai	14/02/1994				2.0			1.3	0.7	3.0	1.5	2.2	
17	3642011996	36KT2	Nguy n Th Thu Ngo ấ n	02/03/1994				4.0			6.0	3.0	7.0	3.5	6.5	
18	3642010438	36KT2	Ngô Kim Ng c	15/01/1993				6.0			5.3	2.7	4.0	2.0	4.7	
19	3642010525	36KT2	Nguy n Th Nh Ng c	13/12/1993				3.0			2.3	1.2	3.0	1.5	2.7	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36KT2 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 121016420302 - Nguy ấ n L ấ k t ấ n H c km : HK01

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T ấ N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 50.00%	ấ I M THI	QUY TS : 50.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3642010466	36KT2	Tr n Ho ấ B o Ng c	08/12/1994				3.0			3.7	1.9	5.0	2.5	4.3	
21	3642010408	36KT2	Nguy n Th Thu Nguy ấ n	29/03/1994				1.0			1.7	0.9	5.0	2.5	3.3	
22	3642012103	36KT2	ấ inh Th Thu Nguy t	31/03/1993				6.0			4.0	2.0	9.0	4.5	6.5	
23	3642012094	36KT2	L Y n Nhi	06/05/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
24	3642012043	36KT2	Tr ng Th Thanh Ph ấ c	01/05/1994				2.0			3.3	1.7	6.0	3.0	4.7	
25	3642010292	36KT2	Ng» M Ph ng	21/01/1994				6.0			3.3	1.7	4.0	2.0	3.7	
26	3642010471	36KT2	Hu nh V ấ Ho ấ Tâm	05/09/1994				1.0			0.3	0.2	0.0	0.0	0.2	
27	3642012010	36KT2	Nguy n H u T n	29/01/1993				7.0			2.3	1.2	6.0	3.0	4.2	
28	3642012107	36KT2	Tr n Ng c Anh Tu n	25/09/1993				5.0			4.3	2.2	2.0	1.0	3.2	
29	3642010397	36KT2	V ấ Anh Tu n	03/01/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
30	3642012023	36KT2	L ấ Tr ng Thành	26/10/1994				3.0			3.7	1.9	2.0	1.0	2.8	
31	3642012062	36KT2	Nguy n Th Thanh Th o	19/12/1994				6.0			2.7	1.4	4.0	2.0	3.3	
32	3642010358	36KT2	Tô Thanh Th o	16/05/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
33	3642012013	36KT2	V ấ V ấ Thu n	02/12/1994				1.0			3.0	1.5	1.0	0.5	2.0	
34	3642012027	36KT2	Nguy n Th Thu Th y	21/11/1994				3.0			3.0	1.5	6.0	3.0	4.5	
35	3642012053	36KT2	V ấ Th Thu Th y	09/10/1994				3.0			1.0	0.5	3.0	1.5	2.0	
36	3642010110	36KT2	ấ o ấ Th Anh Th	16/12/1992				3.0			3.7	1.9	5.0	2.5	4.3	
37	3642012083	36KT2	Nguy n Th Ng c Trang	05/04/1993				7.0			5.7	2.9	7.0	3.5	6.3	
38	3642011999	36KT2	Nguy n Th Thu Trang	04/12/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	

B NG ấI M H C PH N - MĐN TH ầ NH PH N

Kh 1 a h c : L p h c : 36KT2 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 121016420302 - Nguy 2 n ấ k to ầ n H c km : HK01

STT	M í S	L P SV	H V ầ T c N	NG ẦY SINH	ấI M TH ầ NH PH N						TBC	QUY TS: 50.00%	ấI M THI	QUY TS : 50.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3642010350	36KT2	Tr n Th Thanh Trà	20/01/1994				2.0			3.3	1.7	7.0	3.5	5.2	
40	3642010400	36KT2	ấ inh Th Qu ầ nh Tr ầ m	07/06/1994				6.0			4.0	2.0	5.0	2.5	4.5	
41	3642010449	36KT2	Nguy n Th Thanh Trú c	01/05/1994				6.0			4.7	2.4	5.0	2.5	4.8	
42	3642010435	36KT2	Nguy n Th M Y n	26/11/1994				8.0			5.3	2.7	6.0	3.0	5.7	

T ng s : 42 h c sinh sinh vi 2 n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi ầ V ầ n B M ầ n

Gi ầ o V Khoa